SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV24B1
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Giáo dục Chính trị(2)	Pháp luật(1)	Hệ điều hành Windows(2)	Cài đặt, vận hành và sử dụng các TBVP thông dụng(3)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Lập trình căn bản(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2454802030341	Nguyễn Quốc	Bảo	10/09/2009	8.4	5.7	5.8	6.9	7.3	8.5	6.9	**7.3**	Khá
02	2454802030342	Lê Trần Đức	Cang	11/11/2009	2.1	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	0.7	**1.8**	Yếu
03	2454802030343	Đoàn Ngọc	Châu	06/06/2009	0.0	2.1	2.3	0.0	1.3	1.7	0.0	**1.0**	Yếu
04	2454802030344	Ab Dus Sa Lam A Fan	Di	20/03/2009	7.1	7.8	5.9	7.1	5.1	8.3	6.2	**6.8**	Trung bình
05	2454802030345	Nguyễn Hải	Đăng	15/09/2009	1.9	2.1	2.4	0.4	1.2	2.3	0.0	**1.4**	Yếu
06	2454802030346	Đỗ Thành	Đức	19/01/2006	8.1	5.9	7.0	6.7	8.0	8.6	5.8	**7.3**	Khá
07	2454802030347	Nguyễn Phương	Đức	07/05/2007	0.0	3.2	3.6	0.6	1.7	1.2	0.0	**1.3**	Yếu
08	2454802030348	Mu Ham Mad Ary	Fiên	23/08/2009	7.5	6.9	7.7	6.4	6.3	8.4	6.0	**7.0**	Khá
09	2454802030349	Nghiêm Đức	Hà	01/05/2009	9.0	5.0	5.7	8.0	7.3	8.8	5.9	**7.3**	Khá
10	2454802030350	Ysa Zain	Hisaan	27/05/2009	9.0	7.4	7.6	7.7	8.8	8.2	7.8	**8.2**	Giỏi
11	2454802030351	Lê Hoàng	Huy	30/10/2009	9.0	5.3	6.4	7.5	8.1	8.9	7.1	**7.7**	Khá
12	2454802030352	Huỳnh Vĩnh	Hưng	11/09/2009	0.0	0.0	2.0	0.0	0.0	1.0	0.0	**0.3**	Yếu
13	2454802030353	Trần Lê Phúc	Khang	05/01/2009	9.2	5.7	7.5	7.4	7.8	8.7	6.5	**7.6**	Khá
14	2454802030354	Ngô Đức Minh	Khoa	19/10/2009	7.3	6.1	6.7	6.5	7.0	8.2	6.2	**7.0**	Khá
15	2454802030355	Võ Đăng	Khoa	19/09/2009	7.8	5.7	6.1	8.0	5.4	8.3	6.3	**6.9**	Trung bình
16	2454802030356	Phạm Thành	Luân	04/07/2009	5.9	5.6	7.3	5.6	6.2	8.2	6.2	**6.5**	Trung bình
17	2454802030357	Trần Sỹ	Luân	05/10/2009	8.6	6.4	5.7	7.8	8.4	8.2	6.8	**7.6**	Khá
18	2454802030358	Trần Thị Tuyết	Mai	18/03/2009	7.5	6.9	7.5	7.0	7.6	9.0	6.4	**7.5**	Khá
19	2454802030359	Đinh Thị Hà	My	05/09/2009	7.8	7.5	7.1	8.3	6.4	9.1	5.6	**7.5**	Khá
20	2454802030360	Huỳnh Hoàng	Mỹ	14/09/2008	1.1	2.9	3.2	2.3	2.7	3.5	0.0	**2.3**	Yếu
21	2454802030361	Nguyễn Trần Kim	Ngọc	25/01/2009	6.7	5.5	5.8	5.8	5.8	7.4	5.1	**6.1**	Trung bình

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Giáo dục Chính trị(2)	Pháp luật(1)	Hệ điều hành Windows(2)	Cài đặt, vận hành và sử dụng các TBVP thông dụng(3)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Lập trình căn bản(2)	Điểm TB	Xếp loại
22	2454802030362	Thái Nguyễn Minh	Ngọc	25/07/2009	6.6	7.4	7.0	5.6	5.5	8.5	5.6	**6.6**	Trung bình
23	2454802030363	La Huỳnh Phương	Như	04/10/2009	7.0	5.3	7.3	6.8	5.7	8.1	6.4	**6.6**	Trung bình
24	2454802030364	Võ Thành	Nhựt	11/10/2009	6.0	5.9	5.9	6.2	6.9	7.9	6.1	**6.6**	Trung bình
25	2454802030365	Châu Mus Ta	Pha	16/07/2008	7.1	4.4	5.4	6.6	6.2	8.0	5.7	**6.4**	Trung bình
26	2454802030366	Huỳnh Hồng	Pháp	04/08/2009	6.0	5.0	5.8	6.6	5.7	8.6	6.9	**6.5**	Trung bình
27	2454802030367	Nguyễn Phạm Đông	Phương	05/02/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	**0.0**	Yếu
28	2454802030368	Trương Kim Khánh	Phương	14/03/2008	6.4	6.8	6.0	8.0	7.0	7.0	5.7	**6.8**	Trung bình
29	2454802030369	Thái Anh	Quân	25/03/2008	6.6	7.1	8.6	7.8	8.2	8.1	6.8	**7.6**	Khá
30	2454802030370	Lê Thị Thanh	Thảo	04/11/2008	6.1	7.1	6.1	5.9	5.7	8.4	6.5	**6.6**	Trung bình
31	2454802030371	Nguyễn Thụy Minh	Thư	06/06/2007	9.3	9.6	9.0	9.6	9.3	8.9	8.0	**9.1**	Xuất sắc
32	2454802030372	Đặng Văn	Toàn	26/01/2009	8.8	6.2	7.9	8.2	7.3	8.8	5.6	**7.6**	Khá
33	2454802030373	Trần Văn	Trọng	14/09/2008	9.2	5.3	8.1	8.0	8.2	8.0	6.3	**7.6**	Khá
34	2454802030374	Đặng Bảo Quốc	Trung	31/08/2009	7.9	4.2	5.8	7.2	5.5	7.9	6.4	**6.5**	Trung bình
35	2454802030375	Châu Thị Cẩm	Tú	26/12/2009	5.8	5.5	7.9	7.3	5.4	8.6	6.5	**6.7**	Trung bình
36	2454802030376	Huỳnh Thu	Vân	18/06/2009	5.7	7.4	7.5	6.9	5.2	7.9	5.7	**6.5**	Trung bình
37	2454802030377	Huỳnh Hồ Hải	Yến	05/08/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	**0.0**	Yếu
38	2454802030378	Huỳnh Kim	Yến	25/09/2008	6.4	5.5	7.2	5.5	5.1	8.1	5.4	**6.2**	Trung bình

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Ths. Trần Thanh Dũng

Châu Đốc, ngày 06 tháng 02 năm 2025
Người lập bảng

Trần Quốc Thái